

**TỜ TRÌNH**

Về việc ban hành Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí (thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017)  
(Phục vụ thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh tại Văn bản số 5478/VPCP-CN ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ; căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2020, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí (Nghị định số 124/2017/NĐ-CP).

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định này, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đánh giá thực trạng tình hình đầu tư ra nước ngoài (ĐTRNN) trong hoạt động đầu khí; rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, thực hiện ĐTRNN trong hoạt động đầu khí để làm cơ sở xây dựng dự thảo Nghị định.

Dự thảo Nghị định đã được gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương liên quan, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu khí (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN, Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP,...). Dự thảo Nghị định cũng đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU KHÍ**

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

(i) Nghị định số 124/2017/NĐ-CP được ban hành năm 2017 và có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2018 trên cơ sở Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Đầu tư năm 2014), Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 (Luật Đầu tư công năm 2014) và các pháp luật có liên quan. Hiện nay, Luật Đầu tư năm 2014 đã được thay thế bởi

Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (Luật Đầu tư năm 2020) và Luật Đầu tư công năm 2014 đã được thay thế bởi Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 (Luật Đầu tư công năm 2019). Trong khi đó, căn cứ để ban hành Nghị định số 124/2017/NĐ-CP là Luật Đầu tư năm 2014 và trong Nghị định số 124/2017/NĐ-CP có nhiều điều khoản được dẫn chiếu sang Luật Đầu tư năm 2014 (các khoản 1, 2 và 3 Điều 9; các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 11; các khoản 4 và 5 Điều 12; các khoản 1, 4 và 5 Điều 13;...).

(ii) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) để thay thế Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài. Tuy nhiên, Nghị định này không điều chỉnh ĐTRNN trong hoạt động dầu khí<sup>1</sup>.

(iii) Qua rà soát có thể nhận thấy, một số quy định về ĐTRNN được bổ sung, sửa đổi tại Luật Đầu tư năm 2020 so với Luật Đầu tư năm 2014, cụ thể như sau:

- Điểm b và điểm c khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư năm 2020 quy định đầy đủ hơn về các hình thức ĐTRNN so với điểm b và điểm c khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư năm 2014.

- Khoản 3 Điều 56 Luật Đầu tư năm 2020 bổ sung quy định về các dự án đầu tư không phải chấp thuận chủ trương ĐTRNN (*đối với lĩnh vực dầu khí là các dự án có vốn ĐTRNN dưới 800 tỷ đồng*).

- Điểm e khoản 1 Điều 57 Luật Đầu tư năm 2020 bổ sung quy định về văn bản của cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận nhà đầu tư thực hiện hoạt động ĐTRNN và báo cáo thẩm định nội bộ về đề xuất ĐTRNN của doanh nghiệp nhà nước.

- Khoản 5 Điều 60 Luật Đầu tư năm 2020 bổ sung thời hạn xác nhận của cơ quan thuế đối với nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư không quá 03 tháng.

- Khoản 3 Điều 61 Luật Đầu tư năm 2020 bổ sung quy định về việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với khoản vốn bằng ngoại tệ chuyên ra nước ngoài tương đương 20 tỷ đồng trở lên.

- Khoản 1 Điều 63 Luật Đầu tư năm 2020 quy định trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (GCNĐKĐTRNN), theo đó: loại bỏ các nội dung cần điều chỉnh về quy mô, tiến độ đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014.

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: "*Hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các hình thức quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư; hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí; thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội và giám sát, đánh giá đầu tư được quy định tại các Nghị định riêng của Chính phủ*".

- Khoản 2 Điều 63 Luật Đầu tư năm 2020 bổ sung quy định về việc nhà đầu tư phải cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia khi có sự thay đổi một số nội dung về ĐTRNN.

- Khoản 7 và khoản 8 Điều 63 Luật Đầu tư năm 2020 bổ sung quy định về thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh chủ trương ĐTRNN và điều chỉnh nội dung quyết định ĐTRNN.

- Điểm đ khoản 1 Điều 64 Luật Đầu tư năm 2020 điều chỉnh thời hạn chấm dứt hiệu lực GCNĐKĐTRNN khi nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án đầu tư theo tiến độ đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước và không thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư từ 12 tháng lên 24 tháng (so với quy định tại điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 62 Luật Đầu tư năm 2014).

- Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 67 Luật Đầu tư năm 2020 quy định để lại lợi nhuận để thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại thì cần điều chỉnh GCNĐKĐTRNN đối với dự án hiện hữu: (i) góp vốn trực tiếp hoặc cho dự án dầu khí ở nước ngoài khi dự án chưa đạt vốn đầu tư ra nước ngoài đã đăng ký, hoặc; (ii) tăng vốn đầu tư ra nước ngoài.

- Khoản 2 Điều 67 Luật Đầu tư năm 2020 quy định trường hợp giữ lại lợi nhuận từ dự án hiện hữu để tái đầu tư cho dự án mới khác thì chỉ cần thực hiện thủ tục cấp GCNĐKĐTRNN cho dự án đầu tư mới (theo Luật Đầu tư năm 2014 thì cần điều chỉnh GCNĐKĐTRNN hiện hữu và cấp GCNĐKĐTRNN cho dự án mới).

(iv) Trong quá trình thực hiện Nghị định số 124/2017/NĐ-CP phát sinh một số vướng mắc như sau:

- Chưa có quy định về trường hợp điều chỉnh tăng vốn ĐTRNN để hoàn thành các nghĩa vụ, xử lý các tồn đọng trước khi chấm dứt dự án ĐTRNN (như nghĩa vụ thu dọn mỏ, chuyển tiền cho khoản gọi vốn còn thiếu, chi phí đền bù cam kết,...) theo quy định của hợp đồng và pháp luật nước tiếp nhận đầu tư (nước sở tại). Theo đó, nhà đầu tư (đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước) gặp khó khăn hoặc không thể thực hiện thủ tục điều chỉnh GCNĐKĐTRNN khi dự án đã kết thúc hoặc chuẩn bị kết thúc (ví dụ trường hợp Dự án SK305 tại Malaysia và Dự án M2 tại Myanmar do PVEP tham gia góp vốn đầu tư);

- Chưa có quy định về việc pháp nhân thành lập ở nước ngoài/công ty điều hành có thể thực hiện nhiều dự án phù hợp với pháp luật của nước sở tại (ví dụ trường hợp Dự án Tây Yareyagin tại Liên bang Nga).

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP là cần thiết để bảo đảm tính hiệu lực, thống nhất, đồng bộ của pháp luật về đầu tư đối với ĐTRNN trong hoạt động dầu khí, đồng thời giải quyết một số vướng mắc phát sinh trong thực tế khi thực hiện Nghị định số 124/2017/NĐ-CP thời gian qua.

## 2. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị định

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Văn bản số 5478/VPCP-CN ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đồng ý Bộ Công Thương xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

Như vậy, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP là có cơ sở pháp lý.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

Mục đích và quan điểm xây dựng Nghị định quy định về ĐTRNN trong hoạt động dầu khí (thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP) như sau:

### **1. Mục đích**

- Bảo đảm tính hiệu lực, thống nhất, đồng bộ của pháp luật đầu tư đối với ĐTRNN trong hoạt động dầu khí.

- Bổ sung, sửa đổi một số quy định về ĐTRNN trong hoạt động dầu khí phù hợp với Luật Đầu tư năm 2020 và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

- Nâng cao tính thực tiễn, khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, hạn chế tối đa những khó khăn, vướng mắc có thể phát sinh.

### **2. Quan điểm**

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về ĐTRNN đối với hoạt động dầu khí.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan về ĐTRNN trong hoạt động dầu khí, kế thừa phát huy những ưu điểm, đồng thời khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của ĐTRNN trong hoạt động dầu khí, phù hợp với các thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm tính ổn định để tránh các vướng mắc có thể xảy ra trong quá trình thực hiện các dự án đã triển khai.

## **III. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Ngày 07 tháng 01 năm 2022, Bộ Công Thương có Tờ trình số 88/TTr-BCT trình Thủ tướng Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP quy định về ĐTRNN trong hoạt động dầu khí.

2. Ngày 23 tháng 8 năm 2022, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 5478/VPCP-CN thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đồng ý việc xây dựng Nghị định quy định về ĐTRNN trong hoạt động dầu khí thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP và giao Bộ Công Thương triển khai thực hiện.

3. Ngày 30 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1722/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP (do Thứ trưởng Bộ Công Thương là Trưởng ban soạn thảo, các thành viên là đại diện Lãnh đạo cấp Cục/Vụ của các bộ, ngành liên quan).

4. Từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định, tổ chức các cuộc họp với các bộ, ngành liên quan để tiếp thu ý kiến hoàn thiện dự thảo Nghị định.

5. Ngày 14 tháng 11 năm 2022, Bộ Công Thương có Văn bản số 7202/BCT-DKT lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan về dự thảo Nghị định (lần 1).

6. Ngày 14 tháng 11 năm 2022, dự thảo Nghị định được đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi (lần 1).

7. Ngày 21 tháng 02 năm 2023, Bộ Công Thương có Văn bản số 816/BCT-DKT lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan về dự thảo Nghị định (lần 2).

8. Ngày 21 tháng 02 năm 2023, dự thảo Nghị định đã được đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi (lần 2).

9. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

10. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 4 chương với 26 điều, trong đó bổ sung mới 3 điều (các Điều 5, 6, 8), sửa đổi 17 điều (các Điều 1, 2, 3, 7, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 24, 25, 26), sửa đổi và hợp nhất 6 điều (các Điều 4, 9, 10, 14, 21, 23), so với Nghị định số 124/2017/NĐ-CP (gồm 5 chương và 35 điều)<sup>2</sup>, cụ thể như sau:

(i) Chương I - Những quy định chung, gồm 8 Điều (Điều 1 đến Điều 8), quy định chi tiết về: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; vốn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí; ĐTRNN của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư

<sup>2</sup> Các Điều 6, 7, 13, 14, 16, 21, 22, 29 của Nghị định số 124/2017/NĐ-CP được xóa bỏ.

nước ngoài tại Việt Nam; ĐTRNN của doanh nghiệp nhà nước và công ty con do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; tài liệu xác định địa điểm thực hiện dự án dầu khí ở nước ngoài; tài liệu xác định hình thức đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ ĐTRNN trong hoạt động dầu khí, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục liên quan đến ĐTRNN trong hoạt động dầu khí; xử lý hồ sơ giả mạo.

(ii) Chương II - Thủ tục, cấp, điều chỉnh GCNĐKĐTRNN, gồm 4 điều (Điều 9 đến Điều 12), quy định chi tiết về: hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh GCNĐKĐTRNN đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương và dự án dầu khí không thuộc diện chấp thuận chủ trương ĐTRNN.

(iii) Chương III - Triển khai dự án dầu khí, gồm 11 điều (Điều 13 đến Điều 23), quy định chi tiết về: thành lập công ty điều hành; chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài; huy động vốn cho dự án dầu khí ở nước ngoài và bảo lãnh vay vốn thực hiện dự án; thu hồi vốn (chi phí) từ dự án dầu khí ở nước ngoài; chuyển nhượng dự án dầu khí ở nước ngoài; xử lý chi phí của dự án dầu khí ở nước ngoài không thành công; kế toán; nghĩa vụ tài chính tại Việt Nam; đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại dự án dầu khí ở nước ngoài và ổn định chính sách đối với người lao động tham gia thực hiện dự án dầu khí ở nước ngoài; thực hiện chế độ báo cáo ĐTRNN trong hoạt động dầu khí; kết thúc đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và hồ sơ, trình tự, thủ tục chấm dứt hiệu lực GCNĐKĐTRNN.

(iv) Chương IV - Điều khoản thi hành, gồm 3 điều (Điều 24, Điều 25, Điều 26), quy định về: hiệu lực thi hành; trách nhiệm thi hành; quy định chuyển tiếp.

## **2. Nội dung chính của dự thảo Nghị định**

### **a. Các nội dung mới trong dự thảo Nghị định**

(1) Điều 5 - ĐTRNN của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Điều này được bổ sung phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và thống nhất với Điều 70 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (Nghị định số 124/2017/NĐ-CP chưa quy định).

(2) Điều 6 - ĐTRNN của doanh nghiệp nhà nước và công ty con do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Điều này được bổ sung phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và thống nhất với Điều 71 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (Nghị định số 124/2017/NĐ-CP không quy định riêng 1 điều mà lồng ghép vào khoản 8 Điều 11, khoản 6 Điều 13, khoản 7 Điều 14). Theo đó quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí của: doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; công ty con do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

(3) Điều 8 - Tài liệu xác định hình thức đầu tư ra nước ngoài; ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí; xử lý hồ sơ giả mạo

Điều này được bổ sung phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và thống nhất với các Điều 6, 7, 73, 74 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (Nghị định số 124/2017/NĐ-CP chưa quy định về tài liệu xác định hình thức ĐTRNN; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục liên quan đến ĐTRNN trong hoạt động dầu khí; xử lý hồ sơ giả mạo).

### **b. Các nội dung sửa đổi, hợp nhất quy định hiện hành**

#### **(1) Điều 1 - Phạm vi điều chỉnh**

- Điều này được chỉnh sửa, bổ sung một số câu chữ (so với Điều 1 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP) cho đầy đủ và rõ nghĩa hơn, cụ thể: tại khoản 1 Điều này bổ sung quy định “trực tiếp tham gia thực hiện hoạt động dầu khí, dự án dầu khí ở nước ngoài”; đồng thời quy định ĐTRNN theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài hoạt động nhiều lĩnh vực (trong đó có dầu khí) để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó nhưng không trực tiếp tham gia thực hiện hoạt động dầu khí, dự án dầu khí ở nước ngoài được thực hiện theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

- Bỏ nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP do không phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **(2) Điều 2 - Đối tượng áp dụng**

Điều này được chỉnh sửa (so với Điều 2 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP), theo đó bỏ cụm từ “cơ quan quản lý nhà nước” do đã bao gồm trong từ “cơ quan”.

#### **(3) Điều 3 - Giải thích từ ngữ**

Điều này được chỉnh sửa, bổ sung (so với Điều 3 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP), cụ thể:

- Sắp xếp giải thích từ ngữ theo thứ tự “abc (alphabe)” để dễ theo dõi, tìm kiếm.

- Một số câu chữ trong các khái niệm được rà soát, chỉnh sửa cho ngắn gọn và rõ nghĩa hơn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật hiện hành (đầu tư, dầu khí,...) và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

- Bổ sung khái niệm “giấy phép hoặc văn bản có giá trị tương đương” là văn bản của nước tiếp nhận đầu tư cấp cho nhà đầu tư hoặc pháp nhân do nhà đầu tư thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động dầu khí ở nước ngoài, phù hợp với thực tiễn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí theo quy định của nước tiếp nhận đầu tư (Nghị định số 124/2017/NĐ-CP chưa quy định).

- Bổ sung các khái niệm “gánh vốn”, “ứng vốn” để phù hợp với thực tiễn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí theo quy định của nước tiếp nhận đầu tư (Nghị định số 124/2017/NĐ-CP chưa quy định).

- Bỏ các khái niệm “người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”, “Cổng thông tin quốc gia về ĐTRNN”, “Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐTRNN”, “Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư”, “hồ sơ hợp lệ” do đã được quy định tại Luật Đầu tư năm 2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014.

- Bỏ các khái niệm “Người điều hành”, “Công ty điều hành” do Công ty điều hành đã được quy định tại Điều 13 dự thảo Nghị định và “Người điều hành” cũng chỉ là một hình thức điều hành theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, hợp đồng dầu khí hoặc giấy phép.

- Bỏ các khái niệm “Vốn đầu tư ra nước ngoài” do vốn ĐTRNN đã được quy định, làm rõ tại Điều 4 dự thảo Nghị định.

*(4) Điều 4 - Vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí*

Điều này được chỉnh sửa, bổ sung (so với Điều 4 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP) bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020, thống nhất với Điều 69 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và phù hợp với thực tiễn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí theo quy định của nước tiếp nhận đầu tư (bổ sung: phân gánh vốn, phần ứng vốn, lợi nhuận trả cho đối tác gánh vốn, nếu có).

*(5) Điều 7 - Tài liệu xác định địa điểm thực hiện dự án dầu khí ở nước ngoài*

Điều này được bổ sung phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và thống nhất với Điều 73 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (Nghị định số 124/2017/NĐ-CP không quy định riêng 1 điều mà lồng ghép vào khoản 4 Điều 9), cụ thể về hợp đồng giao đất, cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tại nước tiếp nhận đầu tư.

*(6) Điều 9 - Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp GCNĐKĐTRNN đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương ĐTRNN ra nước ngoài*

Điều này được chỉnh sửa (so với Điều 9 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP) bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020, thống nhất với các Điều 75, 76 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và phù hợp với thực tiễn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí (bổ sung quy định: đối với tài liệu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 57 Luật Đầu tư, nhà đầu tư phải đánh giá đầy đủ các rủi ro về kỹ thuật, kinh tế, môi trường đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư và các rủi ro khác phù hợp với tính chất của dự án hoặc các giai đoạn của dự án dầu khí ở nước ngoài).

*(7) Điều 10 - Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài*

Điều này được dẫn chiếu sang Điều 77 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định này (do cơ bản không có nội dung đặc thù đối với ĐTRNN trong hoạt động dầu khí), phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020.



(8) Điều 11 - Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài

Điều này được dẫn chiếu sang Điều 78 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (do không có nội dung đặc thù đối với ĐTRNN trong hoạt động dầu khí), phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

(9) Điều 12 - Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài

Điều này được dẫn chiếu sang Điều 79 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (do không có nội dung đặc thù đối với ĐTRNN trong hoạt động dầu khí), bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

(10) Điều 13 - Thành lập công ty điều hành

Điều này được chỉnh sửa (so với Điều 17 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP), cụ thể:

- Tên Điều được điều chỉnh bảo đảm phù hợp với thực tế triển khai dự án dầu khí ở nước ngoài;

- Bổ sung khoản 2 Điều này để phù hợp với tình hình thực tế là nhà đầu tư có thể sử dụng một công ty điều hành để quản lý, điều hành một hoặc nhiều dự án dầu khí ở nước ngoài phù hợp với quy định của nước tiếp nhận đầu tư.

(11) Điều 14 - Chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài

Điều này được chỉnh sửa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và thực tiễn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí (so với các Điều 5, 6, 7, 20, 21, 22 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP), cụ thể:

- Bổ quy định về hạn mức chuyển ngoại tệ ra nước ngoài nhưng phải trên cơ sở các cam kết, thỏa thuận thương mại liên quan đến ĐTRNN trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

- Bổ các quy định về trình tự, thủ tục liên quan đến chuyển ngoại tệ ra nước ngoài. Việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chung cho tất cả các hoạt động ĐTRNN theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 (khoản 5 Điều 14 dự thảo Nghị định thống nhất với khoản 5 Điều 82 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

(12) Điều 15 - Huy động vốn cho dự án dầu khí ở nước ngoài và bảo lãnh vay vốn thực hiện dự án

Về cơ bản Điều này kế thừa Điều 23 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP, có chỉnh sửa câu chữ cho phù hợp với thực tiễn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí.

(13) Điều 16 - Thu hồi vốn (chi phí) từ dự án dầu khí ở nước ngoài

Về cơ bản, Điều này kế thừa Điều 24 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP, có chỉnh sửa câu chữ cho phù hợp với thực tiễn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí.

*(14) Điều 17 - Chuyển nhượng dự án dầu khí ở nước ngoài*

Về cơ bản, Điều này kế thừa Điều 18 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP, có chỉnh sửa câu chữ cho phù hợp với thực tiễn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí.

*(15) Điều 18 - Xử lý chi phí của dự án dầu khí ở nước ngoài không thành công*

Qua rà soát, đánh giá Điều 25 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP hiện không còn phù hợp với quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Hơn nữa, Luật Đầu tư năm 2020 không có quy định về nội dung này và không giao Chính phủ quy định chi tiết. Do đó, Điều này được chỉnh sửa theo hướng việc xử lý chi phí của dự án dầu khí ở nước ngoài không thành công được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.

*(16) Điều 19 - Kế toán*

Về cơ bản, Điều này kế thừa Điều 26 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP.

*(17) Điều 20 - Nghĩa vụ tài chính tại Việt Nam*

Về cơ bản, Điều này kế thừa Điều 27 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP, có chỉnh sửa câu chữ cho phù hợp với thực tiễn ĐTRNN trong hoạt động dầu khí và thống nhất với Điều 84 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

*(18) Điều 21 - Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại dự án dầu khí ở nước ngoài và ổn định chính sách đối với người lao động tham gia thực hiện dự án dầu khí ở nước ngoài*

Điều này được chỉnh sửa, bổ sung (so với Điều 28 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP) bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và thống nhất với Điều 85 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

*(19) Điều 22 - Thực hiện chế độ báo cáo đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí*

Điều này được dẫn chiếu sang Điều 83 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (do không có nội dung đặc thù đối với ĐTRNN trong hoạt động dầu khí), bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

*(20) Điều 23 - Kết thúc đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và hồ sơ, trình tự, thủ tục chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận ĐTRNN*

Điều này được dẫn chiếu sang các Điều 86, 87 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (do không có nội dung đặc thù đối với ĐTRNN trong hoạt động dầu khí), bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

*(21) Điều 24 - Hiệu lực thi hành*

- Điều này kế thừa Điều 34 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP.

- Ngoài ra, do dự thảo Nghị định có nhiều nội dung dẫn chiếu đến Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, do đó bổ sung khoản 2 Điều này như sau: trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định của văn bản mới đó.

**(22) Điều 25 - Trách nhiệm thi hành**

- Quản lý nhà nước đối với ĐTRNN trong hoạt động dầu khí (khoản 3 Điều này) được dẫn chiếu sang Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (do không có nội dung đặc thù đối với ĐTRNN trong hoạt động dầu khí), bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**(23) Điều 26 - Quy định chuyển tiếp**

Điều này được bổ sung 2 nội dung so quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP, cụ thể:

- Quy định về việc chuyển tiền ra nước ngoài nhằm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nước tiếp nhận đầu tư, đối tác theo quy định của hợp đồng dầu khí, giấy phép hoặc các thỏa thuận và văn bản pháp lý khác có liên quan. Đây là nội dung quan trọng để xử lý nghĩa vụ của nhà đầu tư Việt Nam đối với nước tiếp nhận đầu tư/đối tác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư tránh xảy ra các vụ kiện dẫn đến thiệt hại lớn hơn cho nhà đầu tư Việt Nam. Do đó, Vụ Dầu khí và Than thấy rằng cần thiết phải có quy định này.

- Quy định chuyển tiếp đối với việc xử lý chi phí của dự án dầu khí ở nước ngoài không thành đến khi quy chế tài quản lý chính mới của doanh nghiệp được cấp thẩm quyền ban hành.

**c. Các nội dung xóa bỏ so với quy định hiện hành**

Qua rà soát, một số điều của Nghị định số 124/2017/NĐ-CP là không cần thiết do đã được quy định tại pháp luật hiện hành hoặc không phát sinh trong thực tế triển khai ĐTRNN trong hoạt động dầu khí, cụ thể:

- Bỏ các Điều 6, 7, 21, 22 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP về quy trình, thủ tục liên quan đến chuyển ngoại tệ ra nước ngoài do các nội dung này thực hiện theo pháp luật về quản lý ngoại hối và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

- Bỏ các Điều 13, 14, 16 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP về rút ngắn thời gian thẩm định, cấp GCNĐKĐTRNN do trong thực tế chưa có dự án nào áp dụng quy định rút ngắn thời gian. Hơn nữa, ĐTRNN trong hoạt động dầu khí đòi hỏi nguồn vốn lớn, công nghệ phức tạp nên cần phải được xem xét, phê duyệt thận trọng.

- Bỏ Điều 29 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP về thuê dịch vụ và mua sắm do Điều này không quy định nội dung cụ thể và trên thực tế nhà đầu tư đương nhiên được thực hiện các công việc thuê dịch vụ và mua sắm phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

- Điều 10 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP được kết hợp vào Điều 9 dự thảo Nghị định.

## V. Ý KIẾN GÓP CỦA CÁC BỘ, NGÀNH LIÊN QUAN VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

### 1. Ý kiến góp ý lần 1 và tiếp thu giải trình của Bộ Công Thương

Các Bộ, ngành liên quan đã có văn bản góp ý lần 1 (kèm theo), cụ thể:

- Bộ Nội vụ: Văn bản số 6011/BNV-KHTC ngày 28 tháng 11 năm 2022.
- Bộ Quốc phòng: Văn bản số 4248/BQP-KHĐT ngày 05 tháng 12 năm 2022.
- Bộ Công an: Văn bản số 4339/BCA-ANKT ngày 13 tháng 12 năm 2022.
- Bộ Ngoại giao: Văn bản số 5808/BNG-THKT ngày 16 tháng 12 năm 2022.
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam: Văn bản số 9166/NHNN-PC ngày 26 tháng 12 năm 2022.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Văn bản số 5373/LĐTĐBXH-QLLĐNN ngày 27 tháng 12 năm 2022.
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Văn bản số 7673/DKVN-QLHĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành và tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương (lần 1) được trình bày tại Phụ lục kèm theo.

### 2. Ý kiến góp ý lần 2 và tiếp thu giải trình của Bộ Công Thương

Các Bộ, ngành liên quan đã có văn bản góp ý lần 2 (kèm theo), cụ thể:

- Bộ Nội vụ: Văn bản số 916/BNV-KHTC ngày 06 tháng 3 năm 2023.
- Bộ Quốc phòng: Văn bản số 763/BQP-KHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2023.
- Bộ Công an: Văn bản số 765/BCA-ANKT ngày 17 tháng 3 năm 2023.
- Bộ Ngoại giao: Văn bản số 1095/BNG-THKT ngày 16 tháng 3 năm 2023.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Văn bản số 2118/NHNN-PC ngày 27 tháng 3 năm 2023.
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Văn bản số 561/UBQLV-NL ngày 31 tháng 3 năm 2023.
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Văn bản số 1569/DKVN-QLHĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023.
- Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí: Văn bản số 787/TDKT-KH&ĐT ngày 27 tháng 3 năm 2023.
- Hội Dầu khí Việt Nam: Văn bản số 32/HDKVN-TV&PB ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành và tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương (lần 2) được trình bày tại Phụ lục kèm theo.

## VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

### 1. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

(Chờ cập nhật ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

### 2. Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương

(Chờ cập nhật ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

## VII. KIẾN NGHỊ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương đã hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP).

Các hồ sơ, tài liệu kèm theo Tờ trình gồm:

1. Dự thảo Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP).

2. Bảng thuyết minh, so sánh dự thảo Nghị định và Nghị định số 124/2017/NĐ-CP.

3. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.

4. Văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan; bản chụp các ý kiến góp ý; tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương.

5. Bản đánh giá thủ tục hành chính.

6. Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị định.

7. Các văn bản chỉ đạo của Chính phủ.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- VPCP;
- Các Bộ: TP, TC, KHĐT, NG, CA, QP, LĐTBXH, NV;
- NHNN;
- UBQLV;
- PVN, PVEP;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, DKT.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Đặng Hoàng An